TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2023/HC-PT
Ngày: 14 - 3 - 2023
V/v Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Phạm Công Mười

Ông Vũ Đức Toàn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 655/2022/TLPT-HC ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh AG bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 455/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện*:** Bà Phan Thị A, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp An Lợi, xã An Bình A, thị xã HN, tỉnh ĐT (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà A: Luật sư Lôi Văn Đức, thuộc Văn phòng Luật sư Hùng Đức - Đoàn luật sư tỉnh AG (có mặt)

- ***Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh AG – Ông Nguyễn Thanh Bình; địa chỉ: Đường Tôn Đức Thắng, phường Mỹ Bình, thành phố LX, tỉnh AG (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

1. Ông Phạm Quốc Vương; chức vụ: Trưởng phòng Nội chính – Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh AG (có mặt).

2. Ông Võ Thành Nhân; chức vụ: Chuyên viên – Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh AG (có mặt).

- Người kháng cáo: Bà Phan Thị A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người khởi kiện bà Phan Thị A trình bày:*

Vào ngày 06/10/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh AG ký Quyết định số: 487/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính, có nội dung xử phạt bà A do đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: "Mua lâm sản không có hồ sơ hợp pháp hoặc có hồ sơ hợp pháp nhưng lâm sản không đúng với nội dung hồ sơ đó". Cụ thể: Gỗ Giáng Hương thuộc Danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA, khối lượng 0,896m^3, khối lượng quy thành gỗ tròn là 1,433m^3 (0,896m x 1,6m).

Quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị định số: 35/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);
- Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật 01 (một) lóng gỗ Giáng Hương thuộc danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA, khối lượng 0,896m^3, khối lượng quy thành gỗ tròn là 1,433m^3 có kích thước dài 3,03m, rộng 87cm, dày 34cm theo quy định tại điểm a, khoản 20, Điều 23 Nghị định số: 35/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp.

Lý do khởi kiện:

Vào ngày 30/7/2020, bà A có vận chuyển 02 lóng gỗ từ nhà đi gia công (gỗ mua hợp pháp có chứng từ nguồn gốc), trên đường đi đến địa phận thị xã Tân Châu thì bị Cảnh sát giao thông kiểm tra hành chính, tạm giữ phương tiện và 02 lóng gỗ trên. Khi trình đầy đủ chứng từ thì Cảnh sát kinh tế Công an thị xã Tân Châu cho biết trả lại 01 lóng gỗ đầu lóng số 39, dày 18cm, rộng 82cm, dài 260cm), còn 01 lóng gỗ đầu lóng số 41 không đúng lý lịch gỗ nên tịch thu và phạt tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Bà A không đồng ý và trình bày rõ theo lý lịch gỗ là "gỗ Hương nhóm I", chứ không phải "Giáng Hương nhóm IIA", đầu lóng số 41. Khi đem đo chiều rộng 87cm đúng, nhưng lóng gỗ hai đầu không bằng nhau, bảng kê lâm sản ghi dày 25cm là đầu mỏng (phải đo đầu mỏng mới đúng, vì khi xẻ ra thì lấy chuẩn là đầu mỏng xẻ qua đầu dày chứ không lấy đầu dày xẻ qua đầu mỏng) cho nên thay vì nếu đo đầu mỏng 25cm, cán bộ lại đo đầu dày lên tới 34cm. Về chiều dài gỗ ghi là 303cm, trong khi cán bộ đo chiều dài là 310cm (chênh lệch chút đỉnh do cách đo của người đo). Hơn nữa lúc làm giấy tờ nhập khẩu bà A không biết cách đo của cơ quan chức năng như thế nào, việc quy rằng lóng gỗ số 41 của bà A không đúng là oan ức cho bà.

Lóng gỗ nói trên là được bà A mua cùng một lô gỗ, có hóa đơn giá trị gia tăng số 0000238 ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Công ty TNHH giao nhận vận tải Thiên Minh Phát (gọi tắt là Công ty Minh Phát). Được nhập khẩu tại Chi cục hải quan cửa khẩu Giang Thành, Kiên Giang.

Bà A yêu cầu: Hủy Quyết định số 487/QĐ-XPVPHC do Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh AG ông Trần Anh Thư ký ngày 06/10/2020, về việc xử phạt vi phạm hành chính và trả lại 02 lóng gỗ cho bà A.

** Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh AG trình bày (theo công văn ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh AG):*

Ngày 30/7/2020, tại khu vực ấp Vĩnh Lợi 2, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh AG, Công an thị xã Tân Châu kiểm tra xe ôtô tải biển số 67M-3014 do ông Nguyễn Hoàng Anh, ngụ ấp Hòa Thạnh, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh AG điều khiển có chở 02 (hai) lóng gỗ hộp không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp đã lập biên bản và tạm giữ tang vật, phương tiện để xác minh làm rõ vụ việc vi phạm, cụ thể:

- Lóng 01 (Ký hiệu đầu lóng số 39): Dài 260cm, rộng 82cm, dày 18cm, khối lượng 0,384m^3;

- Lóng 02 (Ký hiệu đầu lóng số 41): Dài 310cm, rộng 87cm, dày 25cm, khối lượng 0,67m^3.

Ngày 30/7/2020, bà Phan Thị A đến làm việc với Công an thị xã Tân Châu, tỉnh AG đã thừa nhận 02 (hai) lóng gỗ đang bị tạm giữ là của bà mua của Công ty TNHH Giao nhận vận tải Thiên Minh Phát, Thành phố Hồ Chí Minh có bộ hồ sơ lâm sản hợp pháp. Theo đó, bà A đã thuê ông Võ Văn Châu, ngụ xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu gia công 02 lóng gỗ làm giường nằm, trong quá trình ông Châu thuê người vận chuyển đi xẻ nhỏ 02 lóng gỗ này để gia công thì bị Công an thị xã Tân Châu bắt giữ.

Ngày 05/8/2020, Công an thị xã Tân Châu phối hợp Chi cục Kiểm lâm tỉnh AG mời bà A để tiến hành kiểm tra, đối chiếu, xác định quy cách thực tế 02 (hai) lóng gỗ đang tạm giữ như sau:

- Lóng 01 (Ký hiệu đầu lóng số 39): Dài 260cm, rộng 82cm, dày 18cm, khối lượng 0,384m^3, có quy cách thực tế phù hợp với hồ sơ lâm sản bà A cung cấp.

- Lóng 02 (Ký hiệu đầu lóng số 41): Dài 3,03m, rộng 87cm, dày 34cm, khối lượng 0,896m^3, có quy cách thực tế không phù hợp với hồ sơ lâm sản bà A cung cấp, có chênh lệch 0,226m^3 tương đương với sai số về khối lượng là 33,73% đã vượt sai số cho phép ± 5% theo quy định hiện hành.

Ngày 26/8/2020, Công an thị xã Tân Châu làm việc với Hạt Kiểm lâm huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang và Đội nghiệp vụ Hải quan cửa khẩu Giang Thành thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc gia Hà Tiên khẳng định: Hồ sơ nhập khẩu gỗ Hương của công ty TNHH Giao nhận - Vận tải Thiên Minh Phát có Tờ khai ngày 24/02/2017 giống như hồ sơ đang lưu tại đơn vị; quy cách gỗ theo loglist kèm Tờ khai thì số đo lóng gỗ số 41: dài 310cm; rộng 87cm, dày 25cm; khối

lượng 0,67m^3 (trong hồ sơ không thể hiện bù trừ sai số và phần chênh lệch do hư hỏng); đối chiếu theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 4 Thông tư số: 27/2018/TT-BNN & PTNN ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản thì lóng gỗ số 41 do bà A cung cấp hồ sơ lâm sản có kích thước không phù hợp với số đo thực tế trong Bảng kê lâm sản của Chi cục Kiểm lâm tỉnh AG, chênh lệch 0,226m^3 tương đương với sai số về khối lượng là 33,73% đã vượt sai số cho phép ± 5% theo quy định hiện hành.

Ngày 10/9/2020, Công an thị xã Tân Châu có văn bản số: 1086/CATX-KTMT gửi đến Chi cục Kiểm lâm tỉnh AG trưng cầu ý kiến về phương pháp xác định số lượng, khối lượng, nguồn gốc lâm sản đối với 02 lóng gỗ đang tạm giữ. Ngày 16/9/2020, Chi cục Kiểm lâm tỉnh AG có Công văn số: 184/CCKL-TTPC ý kiến về việc xác định số lượng, khối lượng 02 lóng gỗ của Công an thị xã Tân Châu phối hợp với Đội Kiểm lâm Cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh AG đã áp dụng phương pháp đo và xác định số lượng, khối lượng gỗ theo đúng quy định tại Điều 4 Thông tư số: 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. Theo kết quả đo, xác định số lượng, khối lượng tấm gỗ thứ hai (lóng gỗ số 41) đang tạm giữ của bà A có kích thước dài 3,03m, rộng 87cm, dày 34cm, khối lượng 0,896m^3, có sai số về khối lượng gỗ so với lóng số 41: Dài 310cm, rộng 87cm, dày 25cm, khối lượng 0,67m^3 trong hồ sơ nhập khẩu là 0,226m^3, tương đương với sai số về tính khối lượng là 33,73%, vượt sai số cho phép về khối lượng được xác định cho từng tấm gỗ, hộp gỗ xẻ là ± 5%.

Ngày 18/9/2020, Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chính Minh có văn bản số: 86/2020/GĐ gửi Công an thị xã Tân Châu về kết quả giám định mẫu gỗ: Tên gỗ tại Việt Nam "Giáng Hương", tên khoa học gỗ "Pterocarpus macrocarpus", nhóm gỗ IIA theo quy định tại Nghị định số: 06/2014/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. Tuy nhiên, qua đối chiếu thì tên gỗ bà A cung cấp là "Pterocarpus cambodianus Pierre" tên gỗ là Giáng Hương Căm-bốt, có xuất xứ từ gỗ của Campuchia.

Ngày 21/9/2020, Công an thị xã Tân Châu lập biên bản vi phạm hành chính số: 0138242/BB-VPHC đối với bà Phan Thị A, sinh năm 1969, ngụ tại ấp An Lợi, xã An Bình A, thị xã HN, tỉnh ĐT về hành vi "Mua lâm sản có hồ sơ hợp pháp nhưng lâm sản không đúng với nội dung hồ sơ đó", quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị định số: 35/2013/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Ngày 21/9/2020, Ủy ban nhân dân thị xã Tân châu có Tờ trình số: 1402/TTr-UBND đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phan Thị A về hành vi mua lâm sản có hồ sơ hợp pháp nhưng lâm sản không đúng với nội dung hồ sơ đó.

Căn cứ hồ sơ vụ việc đủ cơ sở để xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực lâm nghiệp, ngày 06/10/2020, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 487/QĐ-XPVPHC đối với bà Phan Thị A về hành vi "Mua Lâm sản có hồ sơ hợp pháp nhưng lâm sản không đúng với nội dung hồ sơ đó", phạt tiền 20.000.000 đồng và tịch thu tang vật vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số: 35/2014/NĐ- CP ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp là đúng quy định pháp luật. Vì vậy, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh AG bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị A.

****** *Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh AG đã quyết định:*

Áp dụng khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị A về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 487/QĐ-XPVPHC ngày 06/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh AG.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 02/8/2022, bà Phan Thị A có đơn kháng cáo xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm vì việc thẩm định đối với lóng gỗ số 41 không tuân theo quy định pháp luật, bà A không ký tên vào bản tường trình; đề nghị huỷ Quyết định số 487/QĐ-XPVPHC.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bà A cho rằng gỗ bà mua của Công ty Minh Phát là gỗ hương, không phải là giáng hương.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà A đề nghị xem xét lại kết quả giám định, vì có nhiều tài liệu xác định gỗ hương và giáng hương là một; phía bà A chỉ mua về để sử dụng, không thể biết được loại gỗ cấm; Đề nghị đưa ông Võ Văn Châu vào tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng vì ông là người mang lóng gỗ đi gia công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Tại phiên tòa, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bị kiện.

- Đối với đề nghị của luật sư về tư cách người làm chứng của ông Võ Văn Châu, thấy rằng: Theo hợp đồng mua bán gỗ và lời trình bày của bà A thì số lượng gỗ này được mua vào năm 2017, sau đó vận chuyển về cất tại kho ở Đồng Tháp; đến năm 2020 mới được đem đi gia công. Như vậy, ông Châu chỉ là người mang đi gia công vào thời điểm năm 2020; tại tòa ông Châu cũng không cam kết là số lượng gỗ Ông mang đi gia công đúng với số lượng gỗ mà bà A mua của Công ty Minh Phát vào năm 2017. Do đó việc đưa ông Châu vào với tư cách người làm chứng theo đề nghị của Luật sư là không cần thiết.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện bà Phan Thị A, thấy rằng:

[2.1]. Về hồ sơ pháp lý của lóng gỗ số 41: Lóng gỗ số 41 là 01 trong 33 lóng gỗ mà bà A mua của Công ty Minh Phát có lập hợp đồng kinh tế ngày 30/6/2017 và Công ty có xuất hóa đơn giá trị gia tăng, có bảng kê lâm sản ngày 01/7/2017 của Công ty Minh Phát (BL42). Cho thấy lóng gỗ số 41 mà bà A mua có hồ sơ hợp pháp. Phía bà A kháng cáo không đồng ý kết quả giám định về loại gỗ và số đo mà người bị kiện sử dụng xử phạt hành chính đối với Bà. Vì gỗ bà mua là gỗ Hương chứ không phải Giáng hương, còn cách đo là không phù hợp.

Hồ sơ thể hiện: Theo bảng kê lâm sản ngày 01/7/2017 thì lóng gỗ số 41 (số thứ tự bảng kê là 16), có bề dày 25cm, rộng 87cm, dài 310cm, khối lượng là 0,67m^3. Còn theo kết quả đo khối lượng gỗ của Cơ quan Kiểm lâm An Giang thì lóng gỗ số 41: dày 34cm, rộng 87cm, dài 303cm, khối lượng là 0,896m^3. Như vậy có sai số là 0,226m^3, tương đương sai số về khối lượng là 33,73%.

Theo Điều 4 Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về *"Xác định số lượng, khối lượng lâm sản"* thì đầu lóng gỗ số 41 vượt sai số về khối lượng tương đương 5%, so với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

[2.2]. Về căn cứ xử phạt vi phạm hành chính và giải quyết khiếu nại của bà A:

Quá trình xem xét giải quyết vi phạm hành hành chính đối với bà A, Công an thị xã Tân Châu, tỉnh AG đã tiến hành gửi mẫu gỗ để giám định về tên gỗ, nhóm gỗ. Theo kết quả giám định mẫu gỗ của Trung tâm nghiên cứu chế biến lâm sản và bột giấy, Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tên gỗ Việt Nam "Giáng Hương", tên khoa học gỗ "Pterocarpus macrocarpus", nhóm gỗ IIA theo quy định tại Nghị định số: 06/2014/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ

về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Phía bà A tiếp tục khiếu nại về cách đo của cán bộ Chi cục Kiểm lâm An Giang, nhưng lại tiếp tục yêu cầu Chi cục Kiểm lâm An Giang thực hiện việc thẩm định đo khối lượng gỗ (theo đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định lóng gỗ ngày 15/3/2021). Tòa sơ thẩm đã ban hành Thông báo số 15/TB-TA ngày 06/5/2022 nội dung cho phía người khởi kiện biết là Chi cục Kiểm lâm An Giang không có chức năng giám định tư pháp về lâm sản, đề nghị phía người khởi kiện lựa chọn đơn vị khác. Tuy nhiên đến ngày 31/5/2022 phía người khởi kiện tiếp tục có đơn yêu cầu Chi cục Kiểm lâm An Giang giám định lóng gỗ và cam kết đây là lần yêu cầu cuối cùng.

Ngày 27/5/2022 Tòa sơ thẩm đã ban hành Quyết định số 01/2022/QĐ-XXTĐTC về việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với lóng gỗ số 41; có đại diện Chi cục Kiểm lâm An Giang, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh AG. Kết quả đo lại đối với khối lượng lóng gỗ số 41 không thay đổi so với kết quả đo ngày 01/7/2020.

[3]. Như vậy, căn cứ vào Kết quả giám định, Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ thì có đủ cơ sở xác định lóng gỗ số 41 của bà Phan Thị A tuy có hồ sơ hợp pháp, nhưng qua kiểm tra đo khối lượng gỗ, giám định mẫu tên gỗ thì lóng gỗ số 41 không đúng với Bảng kê lâm sản về khối lượng và tên gỗ. Nên việc người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh AG đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 487/QĐ-XPVPHC đối với bà Phan Thị A về hành vi *"Mua Lâm sản có hồ sơ hợp pháp nhưng lâm sản không đúng với nội dung hồ sơ đó",* phạt tiền 20.000.000 đồng và tịch thu tang vật vi phạm hành chính là đúng theo quy định tại Nghị định số: 35/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ.

Án sơ thẩm tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị A là có căn cứ; Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bà A phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Bộ luật tố tụng hành chính; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh AG.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 206

của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị A về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 487/QĐ-XPVPHC ngày 06/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh AG.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phan Thị A phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền số 0000195 ngày 02/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh AG; đương sự đã nộp đủ tiền.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND tỉnh AG;
- Cục THADS tỉnh AG;
- NKK:
- NBK;
- Lưu: HS, VP, 15bTNB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chung Văn Kết